TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ M
TỈNH H
-----*-----**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-------*-------**

Bản án số: 36/2020/HSST
Ngày: 03/8/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ M - TỈNH H
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Nam Thắng.**
- Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Nguyễn Xuân Khải.**
2/ Bà **Vũ Thị Lưu Xa.**
- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Tân Huyền** - Thư ký Toà án.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M tham gia phiên toà: **Ông Bùi Kim Trung** - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã M, mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 28/2020/HSST ngày 01 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2020/HSST - QĐ ngày 20 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Tuấn V**, sinh năm 2000
Nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện Tr, tỉnh Th.
Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam.
Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không
Con ông Lê Bá Tr (sinh năm 1974) và bà Lê Thị L (sinh năm 1977).
Vợ, con: Chưa có.
Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 08/02/2020 đến ngày 25/5/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn. Hiện bị cáo đang bị bảo lĩnh tại xã Hợp Thành, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.Có mặt tại phiên tòa.

***Người bị hại**: Chị **Phạm Thị H**, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ : Đội 4, xã Q, thành phố H, tỉnh H.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan :**

1- Anh **Hà Trung T,** sinh năm 1989. (vắng mặt).

Địa chỉ : Tổ dân phố S, phường M, thị xã M, tỉnh H.

2- Anh **Trương Văn C**, sinh năm 1992.(Có mặt)

Địa chỉ : Thôn H, xã Ng, thị xã M, tỉnh H.

3- Chị **Tăng Thị H**, sinh năm 1986. (vắng mặt).

Địa chỉ : Thôn X, xã X, thị xã M, tỉnh H.

4- Chị **Phạm Thị Hồng Nh**, sinh năm 1999. (vắng mặt).

Địa chỉ : Thôn Ph, xã Ph, huyện Â, tỉnh H.

5- Chị **Phạm Thị L**, sinh năm 1993. (vắng mặt).

Địa chỉ : Thôn Th, xã Ngh, huyện Y, tỉnh H

6- Anh **Đỗ Văn Tr**, sinh năm 1987. (vắng mặt).

Địa chỉ : Số 85, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh H.

7- Anh **Trịnh Quang M**, sinh năm 1976. (vắng mặt).

Địa chỉ : Thôn L, xã L, huyện Y, tỉnh H

8- Chị **Lê Thị L**, sinh năm 1977. (vắng mặt).

Địa chỉ : Thôn L, xã H, huyện Tr, tỉnh Th.

9- Anh **Lê Ngọc S**, sinh năm 2001. (vắng mặt).

Địa chỉ : Thôn L, xã H, huyện Tr, tỉnh Th.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài hiệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Tuấn V sinh năm 2000, ở thôn Lại Chiều, xã Hợp Thành, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa là đối tượng không có công việc ổn định. Cuối tháng 01/2020, V sử dụng thuê bao điện thoại di động số 0889828541 (không đăng ký chính chủ) lập tài khoản facebook *"Nguyễn Quốc Huy"* nhưng không sử dụng họ tên và địa chỉ của mình để kết bạn, nói chuyện với bạn bè và chơi game trên mạng. Theo V khai: sáng ngày 31/01/2020, V đăng nhập tài khoản facebook *"Nguyễn Quốc Huy"* thì thấy có tài khoản facebook (không rõ tên tài khoản) đăng tin *"Tuyển người lắp ráp bút bi tại nhà"*, V nhắn tin qua messeger hỏi người này về công việc thì được người này cho biết: Họ sẽ cung cấp đầy đủ linh kiện để lắp ráp được những chiếc bút bi hoàn chỉnh, nếu lắp ráp xong 01 thùng nhỏ với số lượng là 5000 chiếc bút bi thì sẽ được trả tiền công là 3.500.000đồng, lắp ráp được 01 thùng to là 10.000 chiếc bút bi thì sẽ được trả tiền công là 7.000.000đồng. Người muốn làm phải chuyển khoản tiền đặt cọc 500.000đồng/01 thùng nhỏ và 1.000.000 đồng/01 thùng to. Lúc này V nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác nên đã coppy bài *"Tuyển người lắp ráp bút bi tại nhà"* nêu trên đăng lên facebook *"Nguyễn Quốc Huy"* cùng số điện thoại 0889828541 với mục đích nếu có người nhận làm Vũ sẽ yêu cầu chuyển khoản tiền đặt cọc để chiếm đoạt số tiền đặt cọc đó mà không bị phát hiện, vì tài khoản facebook và số điện thoại nói trên đều không đăng ký thông tin cá nhân của V.

Sau khi đọc được bài viết *"Tuyển người lắp ráp bút bi tại nhà"* trên facebook *"Nguyễn Quốc Huy"* của Vũ, tối ngày 31/01/2020 chị Phạm Thị H sinh năm 1993, ở thôn 4, xã Quảng Châu, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên sử dụng facebook *"Hằng lorea"* vào bình luận và nhắn tin qua messenger hỏi cụ thể địa chỉ và nội dung công việc, thì V nói dối là ở Bắc Ninh, nội dung công việc và số tiền công được hưởng như nêu ở trên; để nhận linh kiện bút bi về lắp ráp, người nhận phải đặt cọc trước bằng cách chuyển tiền vào số tài khoản 106870996587 mang tên Lê Tuấn V tại Ngân hàng

Viettinbank với số tiền đặt cọc là 500.000đồng/01 thùng nhỏ và 1.000.000đồng/01 thùng to. Chị H tin là thật và thấy công việc phù hợp với mình nên đã đồng ý nhận lắp ráp bút bi cho V. Nhằm tìm người cùng làm để hưởng tiền công chênh lệch, chị H đã đăng trên facebook *"Hằng lorea"* của mình thông tin *"Tuyển người lắp ráp bút bi tại nhà"* với tiền công là 3.500.000đồng/01 thùng/10.000 chiếc bút bi và người nhận làm phải đặt cọc 1.000.000đồng/01 thùng.

Ngày 01/02/2020, biết được thông tin *"Tuyển người lắp ráp bút bi tại nhà"* trên facebook *"Hằng lorea",* thông qua chị H các bạn trên facebook của chị đã đặt hàng nhận lắp ráp tổng số 14 thùng bút bi to, cụ thể như sau: anh Hà Trung T sinh năm 1989 ở tổ dân phố Sài Phi, phường Minh Đức, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên đặt 04 thùng; anh Trương Văn C sinh năm 1992 ở thôn Hòe Lâm, xã Ngọc Lâm, thị xã Mỹ Hào đặt 03 thùng; các anh Bùi Trọng A sinh năm 1993 ở tổ dân phố Phan, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, Đỗ Văn Tr sinh năm 1987 ở số 85 thị trấn Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ, Trịnh Quang M sinh năm 1976 ở thôn Liêu Trung, xã Liêu Xá, huyện Yên Mỹ và các chị Phạm Thị Hồng Nh sinh năm 1999 ở thôn Huệ Lai, xã Phù Ủng, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên, Phạm Thị L sinh năm 1993 ở thôn Thanh Xá, xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ, anh Nguyễn Hữu Đ sinh năm 1991 và chị Tăng Thị H sinh năm 1986 cùng ở thôn Xuân Đào, xã Xuân Dục, thị xã Mỹ Hào mỗi người đặt 01 thùng. Chị H liên hệ và đặt của Vũ 20 thùng linh kiện để lắp ráp bút bi loại to (trong đó của chị Hằng 06 thùng), đồng thời bảo những người đã đặt hàng nêu trên chuyển tiền đặt cọc vào tài khoản số 106870996587 tại Ngân hàng Viettinbank tương ứng với số hàng đã đặt. Cùng ngày 01/02/2020 các anh, chị đã chuyển vào tài khoản trên của V tổng số tiền là 20.000.000đồng, cụ thể: chị H chuyển 6.000.000đồng, anh Tín chuyển 4.000.000đồng, anh C chuyển 3.000.000đồng, các anh A, Đ, Tr, M và các chị H, Nh, L mỗi người chuyển 1.000.000đồng. Các anh, chị đều chụp lại ảnh thông báo chuyển tiền thành công gửi cho chị H, chị H đã gửi ảnh các thông báo đó cho V và yêu cầu V chuyển hàng về như đã thỏa thuận. Để chị H yên tâm, V đã lên mạng internet tải về và gửi cho chị H một số hình ảnh nhân viên bưu điện đang chuyển các thùng linh kiện bút bi lên xe ô tô và nói với chị H đang chuyển hàng về cho chị H. Ngay sau đó, V đã tháo sim điện thoại số thuê bao 0889828541 vứt đi, chặn facebook của chị H, cắt liên lạc để chiếm đoạt số tiền nói trên của chị H. Do bị lỗi hệ thống nên số tiền 2.000.000đồng anh Đ và anh A chuyển vào tài khoản của V không thành công, Ngân hàng đã hoàn lại số tiền đó cho các anh. Đến tối cùng ngày V kiểm tra thì thấy tài khoản ngân hàng nêu trên của V đã nhận được số tiền 18.000.000đồng. Ngày 02/02/2020 Facebook yêu cầu tài khoản *"Nguyễn Quốc Huy"* xác định danh tính, nhưng V không thực hiện vì sợ bị lộ, do đó hệ thống Facebook đã xóa tài khoản facebook *"Nguyễn Quốc Huy"* của V.

Phát hiện mình bị lừa, nên ngày 06/02/2020 chị Phạm Thị H đã làm đơn trình báo đến Cơ quan CSĐT Công an thị xã M.

Ngày 07/02/2020, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của V tại thôn Lại Chiều, xã Hợp Thành, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa, thu giữ: 01 điện thoại Iphone 8 plus màu đỏ và đen, 01 giấy nộp tiền tại ngân hàng Agribank, 01 giấy xác nhận mở tài khoản tại ngân hàng Agribank, 01 vỏ phong bì bên ngoài có in dòng chữ Viettinbank; V tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra quản lý 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi loại Redmi Note 7, bên trong lắp sim có số thuê bao 0384530837.

Sau khi sự việc xảy ra, bà Lê Thị L sinh năm 1977 (là mẹ đẻ của Vũ) đã thay V tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền 18.000.000đồng cho chị H, chị H đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu đề nghị gì. Chị H đã trả cho anh C 3.000.000đồng, anh T 4.000.000đồng, chị H 1.000.000đồng, chị Nh 1.000.000đồng, chị L 1.000.000đồng, anh Tr 1.000.000đồng và anh M 1.000.000đồng; các anh, chị này đã nhận lại đủ tiền và không có yêu cầu đề nghị gì.

Quá trình điều tra xác định: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi loại Redmi Note 7 là điện thoại V sử dụng vào việc phạm tội. Còn chiếc sim điện thoại có số thuê bao 0384530837, 01 điện thoại Iphone 8 plus, 01 giấy nộp tiền tại ngân hàng Agribank, 01 giấy xác nhận mở tài khoản tại ngân hàng Agribank, 01 vỏ phong bì bên ngoài có in dòng chữ Viettinbank mà Cơ quan điều tra đã thu giữ là tài sản của V, không liên quan đến tội phạm.

Đối với số tiền 18.000.000đồng chiếm đoạt được của chị H, V đã chuyển khoản cho anh Lê Ngọc S, sinh năm 2001 (là em trai V) số tiền 500.000đồng, còn lại 17.500.000đồng V vẫn để trong tài khoản của mình số 106870996587 tại Ngân hàng Viettinbank nên Cơ quan điều tra đã yêu cầu Ngân hàng phong tỏa tài khoản trên. Sau khi gia đình V bồi thường cho chị H, Cơ quan điều tra đã yêu cầu Ngân hàng giải tỏa việc phong tỏa tài khoản trên của V.

Quá trình điều tra, V đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Ngoài ra, V còn khai: số tiền 18.000.000đồng được chuyển làm nhiều lần đến tài khoản của V, do V xem các hình ảnh thông báo chuyển tiền thành công chị H gửi nhưng không để ý do tài khoản nào chuyển đến, V nghĩ do chị H nhờ bạn chuyển tiền hộ. Đối với chiếc sim điện thoại có số thuê bao 0889828541 và chiếc thẻ ATM của tài khoản số 106870996587, sau khi chiếm đoạt được tiền của chị H, V đã bẻ chiếc sim điện thoại vứt ra vườn, và vứt chiếc thẻ ATM ở đường nhưng không nhớ cụ thể ở đâu. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy.

Đối với anh Lê Ngọc S khi được V cho 500.000đồng, anh S không biết số tiền trên do V phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý.

Bản cáo trạng số 35/CT-VKSMH ngày 26 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã M đã truy tố bị cáo Lê Tuấn V về tội "***Lừa đảo chiếm đoạt tài sản***" theo quy định tại khoản 1 điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội.
- Vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố.
- Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 174; điểm b, i, s khoản 1 điều 51 và khoản 2 điều 51; khoản 1,2 Điều 65 Bộ luật hình sự.
- Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Đồng thời Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết các vấn đề về hình phạt bổ sung; các biện pháp tư pháp; trách nhiệm dân sự và án phí của vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại nên hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]/ Về nội dung vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp khách quan với lời khai của người bị hại, của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, của người làm chứng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung của bản cáo trạng mà vị đại diện VKS đã nêu và đã có đủ cơ sở kết luận: "*Ngày 01/02/2020, Lê Tuấn V đã có hành vi gian dối sử dụng tài khoản facebook " Nguyễn Quốc Huy" và số điện thoại 0889828541 nhưng không đăng ký thông tin cá nhân của mình, đăng bài"**Tuyển người lắp ráp bút bi tại nhà**" và đăng trên mạng xã hội facebook khiến chị Phạm Thị H tin là thật nên đã đại diện cho một số người bạn đứng ra giao dịch với V và chuyển 20.000.000đ tiền đặt cọc vào tài khoản ngân hàng của V để nhận linh kiện lắp ráp 20 thùng bút bi, nhưng do bị lỗi hệ thống nên chỉ chuyển được số tiền 18.000.000đ. Sau khi nhận tiền V không chuyển hàng cho chị H và đã chiếm đoạt số tiền 18.000.000đ sau đó bị phát hiện.* Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân thị xã M đã truy tố bị cáo về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại khoản 1 điều 174 Bộ luật hình sự là hoàn toàn chính xác và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến khách thể là quyền sở hữu tài sản được pháp luật hình sự bảo vệ. Chỉ vì thói quen chơi bời hưởng thụ, bị cáo đã lợi dụng lòng tin của bị hại rồi dùng tài khoản facebook giả liên lạc với bị hại để đăng tin tuyển người lao động mặc dù biết đó là những thông tin giả. Sau khi bị hại chuyển khoản tiền cho bị cáo, bị cáo đã chiếm đoạt số tiền trên để tiêu xài. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, gây dư luận xấu, là nỗi lo lắng bất bình trong quần chúng nhân dân, vì vậy nay cần phải nghiêm trị đối với bị cáo.

Có vậy mới đủ điều kiện cải tạo bị cáo và cũng là bài học giáo dục phòng ngừa chung cho mọi người.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thật thà khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi thực hiện tội phạm, bị cáo đã đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại; bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và được chính quyền địa phương xác nhận. Vì vậy Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 điều 51; khoản 2 điều 51 - Bộ luật hình sự; đồng thời HĐXX xét thấy chỉ cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng là phù hợp với quy định tại điều 65 - BLHS.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động tự do và không có thu nhập ổn định. Để thể hiện sự khoan hồng của Pháp luật, nay Hội đồng xét xử sẽ không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người liên quan không yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về vật chứng của vụ án; các biện pháp tư pháp; trách nhiệm dân sự:

- Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi loại Redmi Note 7 bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, vì vậy cần tịch thu sung công quỹ chiếc điện thoại nói trên.

- Chiếc sim điện thoại có số thuê bao 0384530837, 01 điện thoại Iphone 8 plus mà Cơ quan điều tra đã thu giữ là tài sản của Vũ không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại bị cáo.

- 01 giấy nộp tiền tại ngân hàng Agribank, 01 giấy xác nhận mở tài khoản tại ngân hàng Agribank, 01 vỏ phong bì bên ngoài có in dòng chữ Viettinbank mà Cơ quan điều tra đã thu giữ là tài sản của Vũ, không liên quan đến tội phạm, bị cáo không có nhu cầu nhận lại vì vậy sẽ lưu trong hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố: Bị cáo Lê Tuấn V phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

[2] Về điều luật áp dụng: Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 điều 51; khoản 1, 2 điều 65 - Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Lê Tuấn V **01** (một) năm **03** (ba) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã H, huyện Tr, tỉnh Th giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo bị phạt tù cho hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, bị cáo được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng của vụ án và các biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 - Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi loại Redmi Note 7.

- Trả lại bị cáo chiếc sim điện thoại có số thuê bao 0384530837, 01 điện thoại Iphone 8 plus vỏ màu đỏ đen.

(Theo quyết định chuyển vật chứng số 24/QĐ – VKSMH ngày 26/02/2020).

[6] Về án phí: Buộc bị cáo Lê Tuấn V phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai bản án theo quy định của pháp luật./

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh H
- VKS Thị xã + VKSND tỉnh H;
- Công an + Chi cục THADS thị xã;
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu HS

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Nam Thắng

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai bản án theo quy định của pháp luật./

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Khải ***Lê Thị Tiến*** ***Nguyễn Nam Thắng***